

# Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/12

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

## 1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

**Tên sản phẩm:**  
**Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Sử dụng: Vitamin

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam  
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,  
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 3824 3833  
Số fax: +84 28 3824 3832  
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)  
Số fax: +84 28 3824 3832  
International emergency number:  
Điện thoại: +49 180 2273-112

## 2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Sản phẩm có thể nổ bụi dưới các điều kiện nhất định.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

---

### 3. Thông tin về thành phần các chất

#### Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: hỗn hợp

Chất tiền chế dựa trên:  
Vitamin E Acetate

trong ma trận:  
Gelatins, starch

Không có chứa các thành phần nguy hại.

---

### 4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:  
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:  
Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành.

Khi tiếp xúc với da:  
Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:  
Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:  
Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước.

Lưu ý cho bác sĩ:  
Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến  
Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

---

### 5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:  
Phun nước, cacbon dioxide, bột khô, bọt

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:  
Vòi phun nước

Thông tin bổ sung:  
Tránh làm quay hoặc đảo vòng vật liệu/ sản phẩm vì bụi nổ nguy hiểm.

Những mối nguy hiểm cụ thể:  
các oxit cacbon, những chất dạng hơi có hại  
Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy. Sự phát triển của khói/sương. Bụi nổ nguy hại.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:  
Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập.

Thông tin bổ sung:  
Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất theo các quy định chính thức. Làm mát các thùng nguy hiểm bằng cách phun nước.

---

## 6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

### Những cảnh báo cá nhân:

Sử dụng quần áo bảo hộ lao động. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8. Tránh bụi.

### Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

### Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Chứa đựng với vật liệu dính bụi và xử lý.

Cho lượng lớn: Dọn sạch/ xúc sạch.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định. Tránh làm phát sinh bụi.

Thông tin bổ sung: Bụi có thể tạo thành một hỗn hợp nổ với khí.

---

## 7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

### Hướng dẫn sử dụng

Tránh bụi. Trang bị hệ thống thông thoáng hút nếu xuất hiện bụi hoá chất. Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp.

### Phòng chống cháy nổ:

Sản phẩm có thể nổ bụi. Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện - các nguồn phát sinh tia lửa điện phải được giữ thông thoáng - nên có sẵn các bình chữa cháy. Chỉ sử dụng dụng cụ và thiết bị chống cháy nổ.

### Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Bảo quản vật chứa kín và khô; cất trữ nơi thoáng mát.

---

## 8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

### Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

sucrose, 57-50-1;

Giá trị TWA 10 mg/m<sup>3</sup> (ACGIHTLV)

Silicic acid, aluminum sodium salt, 1344-00-9;

Giá trị TWA 1 mg/m<sup>3</sup> (ACGIHTLV), Cỡ hạt có thể hít thở được

Giá trị TWA 2 mg/m<sup>3</sup> (OEL (VN))

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

starch, 9005-25-8;

Giá trị TWA 10 mg/m<sup>3</sup> (ACGIHTLV)Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp nếu có bụi. Bộ lọc hạt có hiệu suất thấp đối với các hạt rắn (vd. EN 143 hay 149, Loại P1 hay FFP1)

Bảo vệ tay:

Găng tay bảo vệ chống hóa chất (EN ISO 374-1)

Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chắn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:

Quần áo chống hoá chất toàn thân (theo EN 13982) nếu hình thành bụi hoá chất

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc  
Không ăn, uống, hút hay sử dụng thuốc lá ở nơi làm việc. Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi  
nghỉ ngơi và vào cuối ca.

---

## 9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	bột
Màu sắc:	gần như trắng
Mùi:	không mùi
Ngưỡng mùi:	không áp dụng, không nhận biết được mùi

Giá trị pH:

không áp dụng, Chất / hỗn hợp  
không hòa tan (trong nước)

khoảng nóng chảy:

Chất / sản phẩm phân hủy do đó  
không được xác định.

Điểm sôi:

không áp dụng

Điểm chớp cháy:

không áp dụng, sản phẩm là chất  
rắn.

Tốc độ bay hơi:

không áp dụng

Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):

không dễ cháy cao

(Chỉ thị 92/69/EEC, A. 10)

Giới hạn nổ dưới (LEL):

Không thích hợp đối với việc phân  
loại và dán nhãn đối với các chất rắn

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
 Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

Giới hạn nổ trên (UEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn	
Phân huỷ do nhiệt:	$\geq 145\text{ }^{\circ}\text{C}$	(DDK (DIN 51007))
	phản ứng tự phân huỷ nhanh	
Khả năng tự gia nhiệt:	Chất không có khả năng tự gia nhiệt.	(UN Test N.4 ( Những chất tự gia nhiệt))
SADT:	$> 75\text{ }^{\circ}\text{C}$	
	Tích lũy nhiệt/ Dewar 500 ml (SADT, UN-Test H.4, 28.4.4)	
Năng lượng đánh lửa tối thiểu:		(VDI 2263, tờ 1, 2.5)
	Sản phẩm có thể nổ bụi.	
Nguy cơ nổ:	Sản phẩm không có khả năng nổ, tuy nhiên bụi nổ có thể hình thành từ hỗn hợp bụi-khí.	
Những đặc tính làm tăng cháy:	Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó sản phẩm không được phân loại là oxy hóa.	
Áp suất hơi:	không áp dụng	
Tỷ trọng:	Không có thông tin nào về mật độ tuyệt đối. Thay vào đó, mật độ khối lượng lớn được xác định như một giá trị phù hợp hơn.	
Tỷ trọng thể tích/mật độ khối:	tương đương 500 kg/m <sup>3</sup>	
Tỷ trọng hơi (không khí):	không áp dụng, Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.	
Tính tan trong nước:	có thể phân tán (tương đương 35 - 40 °C)	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	không áp dụng đối với hỗn hợp chất	
Tính nhớt, động lực:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.	
Tính nhớt, động học:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.	

## 10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:  
 Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện. Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

Phân huỷ do nhiệt:  $\geq 145\text{ }^{\circ}\text{C}$  (DDK (DIN 51007))  
 phản ứng tự phân huỷ nhanh

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

Những chất cần tránh:

Không có bất cứ vấn đề nào trong quá trình sử dụng và bảo quản nếu tuân thủ các hướng dẫn từ nhà sản xuất.

Sự ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:

Bụi nổ nguy hại.

Các sản phẩm phân hủy nguy hại:

Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

## 11. Thông tin về độc tính

### Các đường tiếp xúc

#### Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào. Hầu như không độc sau 1 lần tiếp xúc với da.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

#### Độ độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD50 chuột (miệng): > 10,000 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

#### Độ độc cấp tính trên da

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD50 chuột (da): > 3,000 mg/kg (tương tự OECD hướng dẫn 402)

#### Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

#### Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không gây kích ứng da. Không gây kích ứng mắt.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ăn mòn/Kích ứng da thỏ: không gây kích ứng (OECD hướng dẫn 404)

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng: không gây kích ứng (OECD hướng dẫn 405)

### **Dị ứng da/hô hấp**

Đánh giá tính nhạy cảm:

Dựa trên thành phần sản phẩm, không có bằng chứng về nguy cơ gây kích ứng da.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Thí nghiệm Photo-allergy chuột lang: Không làm mẫn cảm.

### **Gây đột biến tế bào**

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Dựa trên các thành phần, không có bằng chứng về tác động gây biến đổi gen.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Không tác dụng đột biến nào được tìm thấy trong nhiều thí nghiệm khác nhau trên vi khuẩn và động vật có vú.

### **Chất gây ung thư**

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Tất cả những thông tin hiện có của chúng tôi cho thấy không có bất cứ dấu hiệu nào về tác động gây ung thư.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Các nghiên cứu lâu dài trên động vật không nhận thấy bất cứ tác nhân ung thư nào khi chất được cho vào thức ăn với liều lượng cao.

### **Độc đối với sinh sản**

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Dựa trên các thành phần sản phẩm, không có nghi ngờ về độc tính ảnh hưởng đến sinh sản.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Những kết quả nghiên cứu trên động vật không cho thấy tác dụng giảm khả năng sinh sản.

### **Độc tính gia tăng**

Đánh giá vấn đề quái thai:

Dựa trên thành phần sản phẩm, hoàn toàn không có mối nguy cơ gây biến đổi di truyền.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá vấn đề quái thai:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

Không chỉ số nào về tác dụng gia tăng độc tính/ gây quái thai được nhìn nhận trong các nghiên cứu trên động vật.

### **Độc độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)**

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

### **Độc độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)**

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Việc hấp thu qua miệng nhiều lần một chất không phải là nguyên nhân tác động của nhiều chất liên quan.

### **Nguy cơ khi hít vào**

Không nhận thấy nguy cơ khi hít phải.

### **Thông tin độc tính liên quan khác**

Sản phẩm không được thí nghiệm. Những công bố về tính độc tố có nguồn gốc từ đặc tính của từng thành phần.

## **12. Thông tin về sinh thái**

### **Độc sinh thái**

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 11 mg/l, *Oncorhynchus mykiss* (OECD - Hướng dẫn 203, tính điện)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Loài không xương sống thủy sinh:

EC50 (48 h) > 20.6 mg/l, *Daphnia magna* (Hướng dẫn OECD 202, phần 1, tính điện)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Thực vật thủy sinh:



BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

EC50 (72 h) > 27.8 mg/l (tỷ lệ tăng trưởng), *Pseudokirchneriella subcapitata* (Hướng dẫn OECD 201, tính điện)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC20 (30 min) > 927 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt (DIN EN ISO 8192, ở dưới nước)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Độc mãn tính cho loài cá:

Nồng độ tác động không quan sát được (28 d) > 100 mg/l, *Oncorhynchus mykiss* (OECD Hướng dẫn 215, bán tĩnh)

Không dữ liệu nào cho thấy gây độc cho loài cá.

### Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Chất sẽ từ từ bay hơi vào trong không khí từ mặt nước.

Các dữ liệu sinh thái cho trước thuộc thành phần hoạt tính.

Có khả năng hấp thụ trong đất rắn.

Các dữ liệu sinh thái cho trước thuộc thành phần hoạt tính.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Chất sẽ từ từ bay hơi vào trong không khí từ mặt nước.

Có khả năng hấp thụ trong đất rắn.

### Tính bền và tính biến chất

Đánh giá phân huỷ sinh học và tính khử (H<sub>2</sub>O):

Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

### Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:

Không có khả năng tích lũy trong sinh khối.

Sản phẩm không được thí nghiệm. Báo cáo dựa trên các thuộc tính của từng thành phần.

Thông tin trên: Vitamin E Acetate

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:

Không có khả năng tích lũy trong sinh khối.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
 Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

### 13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

### 14. Thông tin khi vận chuyển

#### Vận chuyển nội địa:

	Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải
Số UN hoặc số ID	Không áp dụng
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	Không áp dụng
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	Không áp dụng
Nhóm đóng gói:	Không áp dụng
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không áp dụng
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng	Chưa có thông tin

#### Vận tải đường thủy

##### IMDG

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Số UN hoặc số ID: Không áp dụng

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc: Không áp dụng

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: Không áp dụng

Nhóm đóng gói: Không áp dụng

Mối nguy hiểm về môi trường: Ô nhiễm hàng hải: không

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng: Chưa có thông tin

#### Sea transport

##### IMDG

Not classified as a dangerous good under transport regulations

UN number or ID number: Not applicable

UN proper shipping name: Not applicable

Transport hazard class(es): Not applicable

Packing group: Not applicable

Environmental hazards: Marine pollutant: no

Special precautions for user: None known

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
 Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

**Vận tải hàng không**

IATA/ICAO

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Số UN hoặc số ID: Không áp dụng

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp

Quốc:

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: Không áp dụng

Nhóm đóng gói: Không áp dụng

Mối nguy hiểm về môi trường: Không áp dụng

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng Chưa có thông tin

**Air transport**

IATA/ICAO

Not classified as a dangerous good under transport regulations

UN number or ID number: Not applicable

UN proper shipping name: Not applicable

Transport hazard class(es): Not applicable

Packing group: Not applicable

Environmental hazards: Not applicable

Special precautions for user None known

**15. Thông tin về pháp luật****Những quy định khác**

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023  
Sản phẩm: **Dry Vitamin E-Acetate 50% DC**

Phiên bản: 3.2

(30041051/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 18.10.2025

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hoá chất này.

---

## **16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất**

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

---

Những hàng thẳng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.